

Số: /KH-SKHCN

Bình Định, ngày tháng năm 2020

KẾ HOẠCH
Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của
cơ quan nhà nước giai đoạn 2021 - 2025

PHẦN I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG CÔNG
NGHỆ THÔNG TIN TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA CƠ QUAN NHÀ
NƯỚC GIAI ĐOẠN 2016-2020

I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

- Quyết định 2036/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh Bình Định Phê duyệt chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Định năm 2016;

- Quyết định số 685/QĐ-UBND ngày 06/03/2017 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Định năm 2017;

- Quyết định số 2047/QĐ-UBND ngày 15/6/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Bình Định năm 2018;

- Quyết định số 1456/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định năm 2020.

II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

1. Hạ tầng mạng LAN

- Khối văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc được lắp đặt hệ thống mạng LAN. Tổng băng thông kết nối Internet là 423 Mbps. 01 Mạng truyền số liệu chuyên dùng lắp đặt tại khối văn phòng Sở.

- Số Route được lắp đặt: 07; Số Access Point: 21; Số Switch: 09.

2. Máy vi tính và thiết bị ngoại vi

- Số máy chủ: 03; Số máy vi tính: 115; Số máy photo: 05; Số máy in: 39; Số máy quét: 04.

III. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU

- Sở đã xây dựng cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý ngành; Cơ sở dữ liệu về phát triển nguồn tin KH&CN; Cơ sở dữ liệu và phần mềm đánh giá trình độ công nghệ trên địa bàn tỉnh...

- Xây dựng Thư viện điện tử KH&CN gồm 795 sách KH&CN; 524 tài liệu và một số video về KH&CN.

IV. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

- Phần mềm quản lý ngành trong công tác quản lý hành chính và chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban.
- Hệ thống quản lý hành chính công trong công tác quản lý thủ tục hành chính áp dụng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định.
- Phần mềm Quản lý cấp phép an toàn bức xạ - hạt nhân;
- Phần mềm quản lý cấp chứng chỉ và cấp chứng nhận nhân viên bức xạ áp dụng tại phòng Quản lý chuyên ngành.
- Phần mềm Kế toán Misa.
- Phần mềm quản lý tài sản công để hỗ trợ quản lý nghiệp vụ tài chính.
- Trang thông tin điện tử Sở khoa học và Công nghệ.

V. NGUỒN NHÂN LỰC

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành trong cơ quan;
- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- Tạo điều kiện cho cán bộ, công chức, viên chức được tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong xử lý công việc.
- Tham dự các lớp tập huấn về an toàn thông tin do Sở Thông tin và truyền thông tổ chức.

VI. AN TOÀN THÔNG TIN

1. Giải pháp hạ tầng

- Nâng cấp hạ tầng CNTT tại Sở: Trang bị thiết bị tường lửa, lập chính sách bảo mật kiểm soát dữ liệu vào/ra.
- Cài đặt phần mềm diệt vi rút cho máy chủ và các máy trạm. Định kỳ kiểm tra và quét vi rút.
- Trang bị các thiết bị lưu trữ dự phòng (USB, HDD).

2. Giải pháp phần mềm

- Tăng cường các giải pháp bảo mật trang thông tin điện tử.
- Thực hiện sao lưu định kỳ dữ liệu tại máy chủ.
- Lập các chính sách bảo mật khi kết nối dữ liệu từ xa.
- Thường xuyên kiểm tra nhật ký hệ điều hành.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN năm 2016-2020.

PHẦN II NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

Văn bản số 694/STTTT-BCVT&CNTT ngày 30/7/2019 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước giai đoạn 2021-2025 và năm 2021.

II. MỤC TIÊU TỔNG QUÁT

- Đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin (CNTT) tại Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị trực thuộc Sở. Phát triển nền hành chính điện tử hòa nhập vào xu hướng phát triển CNTT chung của tỉnh và phát triển chính phủ điện tử.
- Cung cấp các dịch vụ hành chính công trực tuyến, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức và cá nhân đăng ký các thủ tục hành chính. Cơ quan quản lý tiếp nhận và trả kết quả kết quả thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân nhanh chóng.

III. MỤC TIÊU CỤ THỂ

- Nâng cao trình độ và nhận thức của cán bộ, công chức về vai trò và hiệu quả của việc áp dụng tin học vào quản lý nhà nước và công tác cải cách hành chính tại Sở.
- Xây dựng giải pháp an toàn, an ninh thông tin trong hệ thống CNTT của Sở nhằm phục vụ công tác chuyên môn ngày càng tốt hơn.
- Ứng dụng hiệu quả Hệ thống văn phòng điện tử, Hộp thư điện tử công vụ, Hệ thống dịch vụ hành chính công trong xử lý công việc.
- Ứng dụng Phần mềm quản lý ngành trong công tác quản lý hành chính và chuyên môn của Sở.

IV. NHIỆM VỤ

1. Phát triển hạ tầng kỹ thuật

- Duy trì Hệ thống bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.
- Trang bị thiết bị lưu trữ dữ liệu và bộ lưu điện tạm thời cho máy chủ.
- Tiếp tục duy trì hệ thống chống sét hệ thống mạng và thiết bị điện.
- Duy trì Hệ thống an toàn báo cháy, nổ tại phòng máy chủ.
- Nâng cấp hệ thống quản lý điều hành chung của Sở.
- Nâng cấp và cập nhật cơ sở dữ liệu phần mềm quản lý ngành cho các huyện và doanh nghiệp.
- Nâng cấp và cập nhật thông tin website Sở.

- Trang bị phần mềm diệt virus cho máy chủ, tất cả máy vi tính để bàn và máy vi tính xách tay.

2. Phát triển dữ liệu

- Xây dựng cơ sở dữ liệu nhiệm vụ KH&CN và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

- Số hóa tài liệu bổ sung vào cơ sở dữ liệu hiện có, phục vụ tra cứu.

3. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Ứng dụng phần mềm quản lý ngành trong công tác quản lý hành chính và chuyên môn nghiệp vụ của các phòng ban.

- Cập nhật thông tin vào hệ thống quản lý cán bộ của tỉnh.

- Ứng dụng hệ thống quản lý hành chính công trong công tác quản lý thủ tục hành chính áp dụng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Bình Định.

- Ứng dụng phần mềm Quản lý cấp phép an toàn bức xạ - hạt nhân.

- Ứng dụng phần mềm quản lý cấp chứng chỉ và cấp chứng nhận nhân viên bức xạ.

- Sử dụng các phần mềm Kế toán Misa.

- Sử dụng Phần mềm quản lý tài sản công để hỗ trợ quản lý nghiệp vụ tài chính.

4. Bảo đảm an toàn thông tin

- Định kỳ kiểm tra thông tin truy cập của hệ thống, kiểm soát băng thông đường truyền.

- Rà soát và thay đổi tài khoản ứng dụng Văn phòng điện tử đảm bảo an toàn tài khoản của người sử dụng.

- Trang bị cho các máy tính để bàn, máy tính xách tay và máy chủ phần mềm diệt virus.

- Thiết lập chính sách an toàn dữ liệu đối với ứng dụng tường lửa (Windows Firewall) trên các máy chủ và thiết bị định tuyến.

- Tăng cường trao đổi thông tin qua hệ thống hộp thư điện tử công vụ và Văn phòng điện tử.

- Định kỳ sao lưu dữ liệu, phần mềm dùng chung và dữ liệu trang thông tin điện tử.

5. Phát triển nguồn nhân lực

- Tiếp tục tăng cường tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành trong cơ quan.

- Tạo điều kiện cho cán bộ chuyên trách về CNTT được học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và tham gia các lớp đào tạo bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong xử lý công việc.

- Tham dự các lớp tập huấn về an toàn thông tin do Sở Thông tin và truyền thông tổ chức.

V. GIẢI PHÁP

- Đề xuất tập huấn nâng cao năng lực ứng dụng CNTT của cán bộ công chức của Sở.

- Đảm bảo các tiêu chí đánh giá ứng dụng CNTT của Sở để nâng cao thứ hạng ứng dụng CNTT hàng năm.

- Đề xuất các nhiệm vụ nhằm tăng khả năng ứng dụng CNTT tại Văn phòng Sở và các đơn vị trực thuộc.

- Nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công áp dụng tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của tỉnh.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

*** Năm 2021-2025:**

- Tiếp tục duy trì Hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin;
- Hệ thống chống sét hệ thống mạng và thiết bị điện;
- Hệ thống an toàn báo cháy, báo nổ tại phòng máy chủ;
- Nâng cấp và cập nhật thông tin cho hệ thống quản lý điều hành chung của Sở;

- Nâng cấp và cập nhật trang thông tin điện tử của Sở;
- Bảo trì hệ thống mạng và internet.
- Trang bị phần mềm diệt vi rút cho các máy trạm và máy chủ;
- Bảo trì hệ thống mạng Lan, máy chủ và các máy con;
- Trang bị bổ sung một số máy con.

*** Năm 2024:**

- Trang bị thiết bị firewall và áp dụng các giải pháp an toàn và bảo mật thông tin tại máy chủ và các máy con.

- Nâng cấp băng thông đường truyền internet và hệ thống mạng nội đô.

*** Năm 2025:**

Trang bị bổ sung thiết bị máy chủ, duy trì thiết bị firewall, áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí nguồn kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm.

VIII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Các phòng và các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm phối hợp thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT giai đoạn 2021-2025 của Sở sau khi đã được lãnh đạo Sở phê duyệt.

IX. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

(Danh mục nhiệm vụ, dự án kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Sở;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, CNg.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Hà

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN

*(Kèm theo Kế hoạch số /KH-SKHCN ngày / /2020 của Giám đốc
Sở Khoa học và Công nghệ)*

STT	Nhiệm vụ/dự án	Đơn vị chủ trì, nhiệm vụ/dự án	Ghi chú
1	Đề án: “Phát triển nguồn tin khoa học và công nghệ phục vụ nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định”	Trung tâm Thông tin - Ứng dụng KH&CN Bình Định	